
ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI LỘC PHÁT DÀNH CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN TẠI NCB

I. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ VIẾT TẮT

1. Định nghĩa

Chứng chỉ tiền gửi Lộc Phát dành cho KHDN lớn (CCTG): là một hình thức tiền gửi dưới dạng giấy tờ có giá và là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ của NCB (TCTD phát hành CCTG) đối với Khách hàng trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều kiện khác theo quy định tại bản Điều khoản, điều kiện chứng chỉ tiền gửi Lộc phát tại NCB dành cho Khách hàng doanh nghiệp lớn này (gọi tắt là “Điều khoản, điều kiện”).

2. Từ viết tắt

- Khách hàng: Là Tổ chức mua CCTG hoặc Tổ chức nhận chuyển nhượng CCTG.
- Thời hạn của CCTG: Là toàn bộ khoảng thời gian tính từ Ngày phát hành đến Ngày đến hạn thanh toán theo thỏa thuận giữa người mua CCTG lần đầu và NCB.
- Ngày phát hành: Là ngày NCB phát hành CCTG cho người mua CCTG lần đầu.
- Ngày đến hạn thanh toán CCTG/Ngày đến hạn: Là ngày NCB cam kết trả đầy đủ toàn bộ số tiền gốc và lãi phát sinh của mệnh giá CCTG, được quy định trên CCTG cho người sở hữu CCTG. Trường hợp Ngày đến hạn thanh toán trùng với ngày nghỉ/ngày lễ/ngày không làm việc của NCB thì Ngày đến hạn thanh toán là ngày làm việc đầu tiên của NCB liền kề sau ngày nghỉ/ngày lễ/ngày không làm việc của NCB;
- Lãi cuối kỳ: Lãi được thanh toán vào cuối kỳ khi đến hạn CCTG;
- Không nhận dạng được: Là trường hợp CCTG không thể nhận dạng được về các thông tin ghi trên CCTG, bao gồm: số tiền, ngày phát hành, ngày đến hạn, mệnh giá CCTG, thông tin KH mua... do bị: nhàu; nát; rách; mờ, nhòe các thông tin...;
- Bên thứ ba khác: Là tổ chức, cá nhân nhận cầm cố CCTG được phát hành theo quy định của NCB (không bao gồm NCB);
- NCB/Ngân hàng: Là Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- KH: Khách hàng;
- VNĐ: Việt Nam Đồng;
- TKTT: Tài khoản thanh toán;
- LSNY: Lãi suất niêm yết;
- CQNN: Cơ quan nhà nước.

II. QUY ĐỊNH VỀ CCTG LỘC PHÁT

1. Đối tượng mua/nhận chuyển nhượng CCTG

Đối tượng Khách hàng mua/nhận chuyển nhượng CCTG (“đối tượng KH”) phải đáp ứng đồng thời các điều kiện:

- 1.1. Thuộc phân khúc Khách hàng doanh nghiệp lớn theo quy định của NCB từng thời kỳ
- 1.2. Phải có tài khoản thanh toán tại NCB;
- 1.3. Là các tổ chức được thành lập, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam bao gồm:
 - a) Doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (không bao gồm Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài);
 - b) Doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh;
 - c) Các tổ chức khác thuộc đối tượng được mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng theo quy định của NCB từng thời kỳ.

2. Thời hạn của CCTG

NCB phát hành CCTG với kỳ hạn: 01 tháng, 02 tháng, 06 tháng, 09 tháng, 12 tháng, 13 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng.

3. Đồng tiền phát hành và thanh toán

NCB phát hành và thanh toán CCTG dành cho KH tổ chức bằng đồng Việt Nam (VNĐ).

4. Mệnh giá CCTG

- Mệnh giá tối thiểu: 500.000.000VNĐ (Năm trăm triệu đồng).
- Mệnh giá của CCTG là bội số của 10.000.000VNĐ (Mười triệu đồng).

5. Phương thức mua và thanh toán CCTG lần đầu

KH mua và thanh toán CCTG trực tiếp tại các điểm giao dịch của NCB. KH mua CCTG bằng cách chuyển khoản từ TKTT của chính KH mở tại NCB.

KH chỉ được chuyển khoản một lần để mua CCTG tại thời điểm phát hành CCTG.

6. Hình thức lĩnh lãi: Lĩnh lãi cuối kỳ.

7. Lãi suất

- 7.1. Lãi suất CCTG Lộc Phát: Là lãi suất cố định tương ứng theo từng thời hạn CCTG và được NCB niêm yết công khai, công bố từng thời kỳ, phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.
- 7.2. Phương pháp tính lãi:
 - a) Yếu tố tính lãi:
 - Thời hạn tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ Ngày phát hành CCTG đến hết ngày liền kề trước Ngày đến hạn CCTG (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
 - Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày của mệnh giá CCTG mà NCB phải trả cho người mua CCTG, tuân thủ quy định của pháp luật về nhận tiền gửi.
 - Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay

đổi.

- Lãi suất tính lãi: được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm); một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày. Thời gian sử dụng để quy đổi mức lãi suất tính theo tỷ lệ % tháng, % tuần, % giờ sang mức lãi suất theo tỷ lệ % ngày; quy đổi mức lãi suất theo tỷ lệ % ngày sang mức lãi suất theo tỷ lệ % năm và ngược lại được tính như sau:
 - ✓ Một năm là 365 ngày (ba trăm sáu mươi lăm ngày);
 - ✓ Một tuần là bảy ngày;
 - ✓ Một tháng là 30 ngày (ba mươi ngày);
 - ✓ Một ngày là hai mươi tư giờ.
- b) Công thức tính lãi CCTG:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

- c) Trường hợp thời hạn tính từ Ngày phát hành CCTG đến khi Khách hàng tắt toán CCTG là dưới 01 ngày và duy trì qua đêm, các bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi. Để làm rõ, các các bên thỏa thuận rằng, trường hợp từ Ngày phát hành CCTG đến khi Khách hàng tắt toán CCTG xảy ra trong cùng ngày làm việc, không duy trì qua đêm thì không phát sinh tiền lãi CCTG.

8. Phương thức chi trả gốc và lãi

- 8.1. Phương thức trả lãi: Tiền lãi được thanh toán vào cuối kỳ và được NCB thanh toán bằng chuyển khoản vào TKTT của chính KH mở tại NCB mà KH chỉ định tại Giấy đề nghị phát hành CCTG.

Trường hợp trạng thái tài khoản thanh toán được chỉ định nhận lãi CCTG tại ngày nhận lãi bị phong tỏa, bị đóng hoặc bị thay đổi trạng thái dẫn đến việc không thể ghi có vào TKTT, NCB sẽ thực hiện việc giữ hộ tiền lãi của KH dưới trạng thái giữ hộ (KH không hưởng lãi) cho đến khi KH đến điểm giao dịch của NCB làm thủ tục nhận lãi CCTG.

- 8.2. Phương thức trả gốc: Tiền gốc CCTG được thanh toán vào Ngày đến hạn hoặc ngày khách hàng đề nghị thanh toán trước hạn CCTG và được NCB thanh toán bằng chuyển khoản vào TKTT của chính KH mở tại NCB hoặc theo thông tin tài khoản khác do Khách hàng chỉ định tại Giấy đề nghị tắt toán của KH. Phần gốc sẽ được NCB giữ hộ và sẽ không được tính lãi kể từ Ngày đến hạn cho đến khi Khách hàng đến điểm giao dịch của NCB để làm thủ tục tắt toán/nhận thanh toán CCTG.

9. Thanh toán CCTG trước hạn

- 9.1. Việc thanh toán CCTG trước hạn do NCB quyết định trên cơ sở đề nghị của KH, phù hợp với quy định về tổ chức và hoạt động, đảm bảo an toàn hoạt động của NCB và đáp ứng điều kiện sau:

- a) KH đề nghị thanh toán trước hạn toàn bộ CCTG bằng văn bản;
 - b) CCTG đang không bị phong tỏa theo quy định tại Khoản 13.1 Mục 13 bản Điều khoản, điều kiện này và/hoặc theo quy định của pháp luật tại thời điểm đề nghị thanh toán trước hạn CCTG.
- 9.2. Trường hợp khách hàng rút trước hạn toàn bộ CCTG: KH được hưởng lãi suất không kỳ hạn thấp nhất của NCB theo loại tiền VND và theo đối tượng Khách hàng tại thời điểm KH rút trước hạn CCTG đối với toàn bộ giá trị CCTG kể từ Ngày phát hành đến ngày thanh toán trước hạn CCTG.

10. Ngày đến hạn vào ngày nghỉ lễ, chủ nhật

- 10.1. Nếu Ngày đến hạn của CCTG rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của NCB và của pháp luật, phần tiền lãi cuối kỳ sẽ được tự động chuyển ngày trả lãi sang ngày làm việc tiếp theo liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
- 10.2. Nếu Ngày đến hạn của CCTG rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của NCB và của pháp luật, KH được tất toán CCTG vào ngày làm việc đầu tiên ngay sau ngày nghỉ, ngày lễ và được hưởng lãi có kỳ hạn cho toàn bộ số ngày thực mua.

11. Quay vòng CCTG

CCTG không được tự động tái tục khi đến hạn. Nếu KH muốn tham gia sản phẩm và sản phẩm về CCTG của NCB mà KH tham gia vẫn còn hiệu lực thì KH phải thực hiện mua CCTG mới theo quy định của NCB tại thời điểm mua CCTG mới.

12. Quy định việc CCTG làm tài sản bảo đảm

- 12.1. KH được phép sử dụng CCTG để làm tài sản bảo đảm tại NCB hoặc Bên thứ ba khác nếu được NCB/Bên thứ ba đó chấp thuận.
- 12.2. Trong suốt thời gian sử dụng CCTG làm tài sản bảo đảm, KH không được phép tất toán số tiền gốc CCTG (trừ trường hợp quy định tại Khoản 12.1 Mục này).
- 12.3. KH không được sử dụng CCTG làm tài sản bảo đảm trong trường hợp CCTG đang bị phong tỏa theo quy định tại Điều a, b, e Khoản 13.1 Mục 13 bản Điều khoản, điều kiện này hoặc phong tỏa theo quy định của pháp luật hoặc CCTG đang có tranh chấp, khiếu nại giữa các bên và các trường hợp khác theo quy định của NCB và pháp luật.
- 12.4. Việc xử lý TSBĐ là CCTG được thực hiện theo thỏa thuận giữa NCB/Bên thứ ba với KH và bảo đảm phù hợp với quy định của NCB, quy định của pháp luật từng thời kỳ.
- 12.5. NCB được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp có tranh chấp phát sinh liên quan đến việc KH sử dụng CCTG làm TSBĐ tại Bên thứ ba khác

13. Quy định về phong tỏa/giải tỏa CCTG

- 13.1. CCTG sẽ được phong tỏa trong các trường hợp sau:
 - a) Theo đề nghị bằng văn bản của KH: Văn bản của KH phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền hợp pháp. Chữ ký và mẫu dấu phù hợp với chữ ký và mẫu dấu KH đăng ký tại NCB.

- b) Theo yêu cầu của CQNN có thẩm quyền.
- c) Khi KH sử dụng CCTG làm TSBĐ tại NCB, NCB sẽ thực hiện phong tỏa CCTG trong suốt thời gian CCTG được sử dụng làm TSBĐ theo quy định tabản Điều khoản điều kiện này, các quy định khác của NCB và theo các văn bản thỏa thuận giữa NCB với KH.
- d) Khi KH sử dụng CCTG làm TSBĐ tại Bên thứ ba khác. NCB thực hiện phong tỏa CCTG theo chứng từ đề nghị/thông báo/văn bản thỏa thuận/văn bản khác tương đương (sau đây gọi chung là Văn bản đề nghị phong tỏa) của Bên thứ ba có xác nhận đồng ý của KH.
- e) KH vi phạm quy định của NCB và/hoặc quy định của pháp luật về việc mua CCTG hoặc các trường hợp mà NCB đánh giá giao dịch mua CCTG của KH liên quan đến giả mạo, gian lận, đánh giá KH và giao dịch của KH liên quan đến hoạt động rửa tiền hoặc khi NCB phát hiện các giao dịch liên quan đến CCTG có thể ảnh hưởng đến lợi ích của KH và/hoặc của NCB và/hoặc những đối tượng khác có liên quan có thể bị tổn hại.
- f) Chủ sở hữu CCTG báo mất CCTG.
- g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, quy định của NCB từng thời kỳ.

13.2. Chấm dứt phong tỏa CCTG:

Việc giải tỏa CCTG phải được yêu cầu bởi đơn vị đề nghị phong tỏa và chỉ được thực hiện tại nơi phong tỏa CCTG. Việc chấm dứt phong tỏa CCTG được thực hiện theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.

Việc giải tỏa CCTG chấm dứt:

- a) Khi kết thúc thời hạn phong tỏa hoặc có Giấy đề nghị chấm dứt việc phong tỏa CCTG của Bên thứ ba.
- b) Khi Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật ra quyết định hoặc văn bản yêu cầu chấm dứt việc phong tỏa.
- c) Khi NCB thực hiện xử lý TSĐB là CCTG.
- d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, quy định của NCB từng thời kỳ.

Các loại phí phong tỏa CCTG thực hiện theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.

14. Quy định về chuyển nhượng CCTG

14.1. KH được phép chuyển nhượng CCTG khi:

- a) CCTG không bị phong tỏa theo quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và/hoặc theo quy định của NCB và/ hoặc theo quy định của pháp luật;
- b) CCTG không thuộc các trường hợp bị cấm, tạm dừng, hạn chế chuyển nhượng theo Quyết định của CQNN có thẩm quyền hoặc theo quy định của pháp luật.
- c) Bên nhận chuyển nhượng CCTG phải đáp ứng các điều kiện mua CCTG theo quy định

tại bản Điều khoản, điều kiện này và/hoặc theo quy định của NCB, quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

14.2. Quy định về chuyển nhượng CCTG tại NCB

- a) Khi chuyển nhượng phải chuyển nhượng toàn bộ giá trị CCTG và các quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh từ CCTG;
- b) Việc chuyển nhượng và các thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng CCTG phải được thực hiện trực tiếp tại các điểm giao dịch của NCB nơi KH mua CCTG theo quy trình của NCB từng thời kỳ.
- c) Việc chuyển nhượng CCTG phải có văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền của KH về việc chuyển nhượng CCTG theo quy định tại Điều lệ của KH hoặc theo quy định của pháp luật.

15. Quy định đối với trường hợp mất CCTG/CCTG không nhận dạng được

- 15.1. Khi KH phát hiện CCTG bị mất/không nhận dạng được, KH phải đến trụ sở ĐVKD nơi KH mở CCTG để thông báo hiện trạng của CCTG của KH. ĐVKD hướng dẫn KH khai báo theo mẫu: Giấy báo mất, không nhận dạng được CCTG.
- 15.2. Trường hợp CCTG bị mất, ĐVKD thực hiện khai báo việc mất CCTG của KH trên mục ghi chú thông tin hệ thống Corebanking.
- 15.3. Trường hợp CCTG không nhận dạng được, ĐVKD thực hiện thu hồi và lưu giữ các CCTG bị hư hại.
- 15.4. Theo thông báo của KH về việc mất, không nhận dạng được CCTG, ngay sau khi nhận được thông báo của KH, ĐVKD tiếp nhận thực hiện kiểm tra đối chiếu thông tin và khai báo trên hệ thống sau đó xác nhận trên giấy thông báo của KH. Việc xác nhận chỉ thực hiện khi CCTG còn hiệu lực và đang không bị phong tỏa. NCB không thực hiện cấp lại CCTG mới.
- 15.5. Trường hợp sau khi báo mất CCTG mà KH tìm thấy CCTG bản gốc trong thời hạn hiệu lực của CCTG, KH phải gửi thông báo trực tiếp tại NCB về việc tìm thấy bản gốc CCTG và hoàn trả lại NCB Giấy thông báo mất, không nhận dạng được có xác nhận của NCB. ĐVKD thực hiện xóa/bổ sung thông tin KH đã tìm thấy CCTG trên hệ thống sau đó đóng dấu hủy Giấy báo và thực hiện lưu giữ cùng thông báo đã tìm được bản gốc CCTG.
- 15.6. KH chỉ có thể thực hiện tất toán, cầm cố, chuyển nhượng CCTG sau 15 ngày làm việc kể từ ngày NCB xác nhận trên Giấy báo mất, không nhận dạng được CCTG đối với cả việc KH báo mất hoặc KH báo CCTG không nhận dạng được.

16. Biện pháp tra cứu khoản CCTG và biện pháp thông báo khi có thay đổi đối với khoản CCTG

16.1. KH có thể tra cứu CCTG của mình theo các cách sau:

- a) Thông qua ứng dụng Mobile Banking hoặc Internet Banking của NCB.

b) Tại địa điểm giao dịch của NCB hoặc phương thức khác theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ.

16.2. NCB sẽ thông báo cho người sở hữu chứng chỉ tiền gửi khi có thay đổi đối với khoản chứng chỉ tiền gửi tại địa điểm giao dịch của NCB hoặc thông báo bằng phương thức khác qua các thông tin liên hệ mà KH đã đăng ký với NCB theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

1. Được mua CCTG tại NCB theo nội dung tại bản Điều khoản, điều kiện này và các quy định của NCB, quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
2. KH được sử dụng CCTG để làm tài sản bảo đảm tại NCB và/hoặc Bên thứ ba khác (nếu được chấp thuận), được chuyển nhượng CCTG, được xác nhận số dư CCTG theo quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và/hoặc theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.
3. Được yêu cầu NCB cung cấp thông tin liên quan đến CCTG.
4. Tuân thủ các quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này, các quy định khác của pháp luật và NCB về việc mua, quản lý và sử dụng CCTG và tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền mua CCTG tại NCB.
5. Tuân thủ quy định về chứng từ kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
6. Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của tiền mua CCTG; không sử dụng CCTG nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.
7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và quy định của pháp luật.

IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NCB

1. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cả gốc và lãi cho KH theo đúng quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và quy định của pháp luật có liên quan.
2. Được quyền từ chối việc thực hiện giao dịch CCTG nếu KH không thực hiện theo đúng quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và các thỏa thuận, cam kết với NCB.
3. Được quyền yêu cầu KH cung cấp đầy đủ, rõ ràng và chính xác các thông tin cần thiết để nhận biết thông tin KH theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.
4. Được quyền tự động tất toán CCTG của KH trong các trường hợp sau:
 - a) Để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, theo quy định của pháp luật và/hoặc các nghĩa vụ thanh toán khác của KH tại NCB;
 - b) NCB phát hiện có sự nhầm lẫn khi hạch toán sai, hạch toán nhầm vào CCTG của KH;
 - c) Để thực hiện các nghĩa vụ của KH với NCB hoặc Bên thứ ba khác.

5. NCB được quyền phong tỏa, tất toán CCTG nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) KH vi phạm quy định của NCB và/hoặc của pháp luật về việc mở và sử dụng CCTG;
 - b) Theo quy định của pháp luật và/hoặc quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - c) Các trường hợp mà NCB đánh giá các giao dịch CCTG có thể liên quan đến giả mạo, rủi ro, gian lận và phòng chống rửa tiền;
 - d) Khi NCB phát hiện các giao dịch này có thể ảnh hưởng đến lợi ích của NCB và/hoặc KH và/hoặc những đối tượng có liên quan có thể bị tổn hại hoặc có gian lận.
6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại bản Điều khoản, điều kiện này và quy định của pháp luật.

V. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Luật áp dụng là luật pháp Việt Nam.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến bản Điều khoản, điều kiện này và/hoặc liên quan đến việc phát hành, quản lý, sử dụng CCTG, các Bên chủ động thương lượng để giải quyết trên tinh thần thiện chí, tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của nhau. Trường hợp hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp mà các Bên thương lượng không thành hoặc không thương lượng được thì một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi có trụ sở của NCB để giải quyết. Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ án phí, chi phí khác phát sinh có liên quan.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị phát hành CCTG Lộc Phát, KH cam kết đã được NCB hướng dẫn đọc, hiểu rõ và chấp thuận các Điều khoản, điều kiện khi mua CCTG tại NCB.
2. KH đồng ý và công nhận rằng NCB có toàn quyền quyết định sử dụng, cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến KH, CCTG của KH theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. KH chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng CCTG do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời về việc thay đổi thông tin cho NCB; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
4. Bản Điều khoản, điều kiện này và các văn bản, giấy tờ mà KH ký/ký kết với NCB khi mua, quản lý và sử dụng CCTG là phần không thể tách rời và toàn bộ các tài liệu này cấu thành Hợp đồng mua CCTG.
5. Bản Điều khoản, điều kiện này có hiệu lực áp dụng đối với KH kể từ ngày KH ký Giấy đề nghị phát hành CCTG (đối với KH đề nghị phát hành CCTG) và kể từ ngày KH ký Giấy đề nghị chuyển nhượng CCTG (đối với KH là bên nhận chuyển nhượng CCTG)

cho đến khi CCTG được tất toán theo quy định của NCB và pháp luật.

6. KH cam kết đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với bản Điều khoản điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân được đăng tải công khai trên website của NCB (www.ncb-bank.vn) trong từng thời kỳ.
7. KH chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng CCTG do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời về việc thay đổi thông tin cho NCB; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
8. Trong quá trình thực hiện dịch vụ, KH đồng ý rằng NCB có quyền sửa đổi, bổ sung nội dung Điều khoản điều kiện này trên cơ sở phù hợp với quy định Pháp luật và NCB sẽ niêm yết công khai trên website www.ncb-bank.vn và/hoặc tại các điểm giao dịch của NCB. Việc KH tiếp tục sử dụng dịch vụ sau thời điểm hiệu lực của Điều khoản điều kiện đã được sửa đổi, bổ sung được hiểu là KH đã chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung đó.
9. KH thừa nhận có trách nhiệm chủ động thường xuyên, liên tục tự theo dõi, cập nhật nội dung Điều khoản điều kiện này và các thông tin khác liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ do NCB cung cấp trên website www.ncb-bank.vn và/hoặc tại các điểm giao dịch của NCB hoặc bằng các phương thức truyền thông khác. KH cũng cam kết từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện đối với NCB trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào KH không thể cập nhật kịp thời nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều khoản, điều kiện này, trừ trường hợp việc chậm trễ đó phát sinh do lỗi của NCB.
10. Các văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Điều khoản, điều kiện và các tài liệu đính kèm là một bộ phận không thể tách rời của Điều khoản, điều kiện và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên
11. Các quy định khác được thực hiện theo quy định của NCB và theo quy định của Pháp luật trong từng thời kỳ.